

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2019/HNGĐ-ST
Ngày 29/11/2019
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Phương Dung;

Bà Lê Thị Thùy Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Thành Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Vào ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 329/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2019 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thúy A, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ 2, ấp L, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt

- *Bị đơn:* Ông Trần S, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ 2, ấp L, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy A trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Trần S chung sống với nhau từ năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương vào ngày 07/6/2016, trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu có hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau, ông S không tôn trọng bà, ông bà đã sống ly thân với nhau từ năm 2017 cho đến nay. Nay nhận thấy mâu thuẫn gia đình đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa nên bà A xin được ly hôn với ông Trần S.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống ông, bà có 01 con chung tên Trần Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 05/10/2015. Khi ly hôn bà xin được nuôi con chung, không yêu cầu ông S phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trần S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng ông S vắng mặt không có lý do, đồng thời cũng không có ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của bà A.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thúy A đối với ông Trần S; về con chung: Giao con chung Trần Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 05/10/2015 cho bà A nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của bà A về việc không yêu cầu ông S phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án xin ly hôn mà bị đơn cư trú tại tổ 2, ấp L, xã V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương và nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo giải quyết. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX xét thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

[2] Về sự vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy A có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Trần S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa mà vẫn vắng mặt, do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Xét về nội dung tranh chấp:

[3] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thúy A và ông Trần S là những người có đủ điều kiện kết hôn, chung sống vợ chồng với nhau trên cơ sở tình tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương vào ngày 07/6/2016 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 51/2016 nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên đơn cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau, ông S

không tôn trọng bà, ông bà đã sống ly thân với nhau từ năm 2017 cho đến nay. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do cũng không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên HĐXX không có cơ sở để xem xét ý kiến của bị đơn.

[4] Tại Biên bản xác minh ngày 14/8/2019 đại diện chính quyền địa phương xã Vĩnh Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nơi bà Nguyễn Thị Thúy A và ông Trần S sinh sống xác nhận mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn thì địa phương không nắm rõ do đương sự giải quyết nội bộ với nhau, không yêu cầu địa phương can thiệp.

[5] HĐXX xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy A và bị đơn ông Trần S đã trầm trọng. Tòa án nhiều lần mở phiên hòa giải nhằm hòa giải đoàn tụ cho ông bà nhưng ông S đều vắng mặt, không có thiện chí muốn hàn gắn và cũng không có ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hiện nay, nguyên đơn và bị đơn đã sống ly thân với nhau và nguyên đơn không muốn quay về chung sống với bị đơn. Nguyên đơn xin ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và có căn cứ nên HĐXX chấp nhận cho nguyên đơn và bị đơn ly hôn theo quy định tại các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Về con chung: Căn cứ vào lời khai của đương sự, bản sao trích lục khai sinh, bản sao sổ hộ khẩu xác định bà A và ông S có 01 con chung là Trần Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 05/10/2015. Hiện nay, con chung đang sống cùng với bà A và bà A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con. Xét thấy, bà A hiện có công việc và thu nhập ổn định, đủ sức khỏe, đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nên HĐXX quyết định giao con chung Trần Nguyễn Minh Đ cho bà A nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà A về việc không yêu cầu ông Song phải cấp dưỡng nuôi con.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ nên HĐXX xem xét chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 9, 51, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy A đối với bị đơn ông Trần S về việc “Tranh chấp ly hôn”.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thúy A được ly hôn với ông Trần S.
2. Về con chung: Giao con chung là Trần Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 05/10/2015 cho bà Nguyễn Thị Thúy A trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà A về việc không yêu cầu ông Song phải cấp dưỡng nuôi con.
3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.
4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thúy A phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án AA/2016/0026415 ngày 12/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.
5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- UBND xã V, huyện P,
tỉnh Bình Dương (Số 51/2016, đăng ký ngày
ngày 07/6/2016);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Khoa